

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN CHÍ CÔNG

**TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM
TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ**

*Chuyên ngành: Luật hình sự
Mã số: 62 38 40 01*

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2016

**Công trình được hoàn thành tại:
Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS.TS NGUYỄN NGỌC CHÍ**
- 2. PGS.TS TRẦN VĂN ĐỘ**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Quốc gia tại Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội

Vào hồi.....giờ.....ngày..... tháng..... năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc Gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Bất kỳ quốc gia nào trên thế giới cũng sử dụng PLHS là công cụ hữu hiệu, là “chốt chặn cuối cùng” để nhà nước quản lý, xây dựng và phát triển kinh tế, khắc phục và hạn chế mặt trái của nền kinh tế, đấu tranh PN&CTP. Thông qua việc quy định các TPKT với các hình phạt nghiêm khắc đối với người phạm tội đã góp phần duy trì ổn định chính sách kinh tế vĩ mô, đảm bảo cho nền kinh tế tăng trưởng và phát triển hiệu quả, đúng mục tiêu, đồng thời bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân, bảo vệ quyền con người.

BLHS năm 1999 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực ngày 01/7/2000 đã phản ánh quy luật vận động của tình hình tội phạm trong nền KTTT, đồng thời thể hiện quan điểm và chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Qua thực tiễn gần 15 năm thi hành, BLHS năm 1999 đã thực sự trở thành công cụ pháp lý quan trọng để kiểm soát và kiểm chế tình hình tội phạm nói chung, tội phạm XPTTQLKT nói riêng, qua đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới kinh tế đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Tuy nhiên, việc tích cực đẩy mạnh đường lối đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước đã khiến nền kinh tế nói riêng, đời sống kinh tế - xã hội nói chung ngày càng thay đổi nhanh chóng. Sau gần 15 năm, các quy định của BLHS năm 1999 đối với nhóm tội XPTTQLKT dù đã được sửa đổi, bổ sung (năm 2009) nhưng vẫn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Nền KTTT tăng trưởng “nóng” kéo theo

tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, cả về số lượng, tính chất, mức độ và quy mô, đặc biệt là nhóm tội XPTTQLKT. Trong thời gian ngắn từ năm 2011 đến năm 2015, nhiều vụ án kinh tế lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho nền kinh tế, gây thiệt hại hàng trăm, thậm chí hàng nghìn tỷ đồng của Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân đã liên tục xảy ra và bị phát hiện, xử lý. Điều này một mặt là do tình hình tội phạm XPTTQLKT có nhiều thay đổi làm cho việc áp dụng các quy định của BLHS dần trở nên kém hiệu quả, mặt khác là do bất cập, hạn chế trong chính các quy định của BLHS cũng như trong việc áp dụng các quy định đó.

Thực tế đó đặt Đảng và Nhà nước ta trước đòi hỏi phải sớm thúc đẩy việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có PLHS, nhằm tạo ra một hành lang pháp lý đảm bảo cho nền KTTT định hướng XHCN nói riêng, các mặt của đời sống xã hội nói chung phát triển lành mạnh, đúng mục tiêu, chiến lược đã đề ra. Để đáp ứng yêu cầu cấp bách đó, trong thời gian vừa qua, các hoạt động nghiên cứu, xây dựng pháp luật đã được toàn xã hội đặc biệt chú trọng. Nhiều công trình nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn được thực hiện, tạo tiền đề cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong lĩnh vực khoa học luật hình sự, nhiều nhà khoa học đã cố gắng nghiên cứu, luận giải những nguyên nhân, điều kiện gia tăng của tội phạm nói chung, nhóm tội XPTTQLKT nói riêng, cũng như chỉ ra những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đồng thời đề ra giải pháp, kiến nghị để xử lý loại tội phạm này một cách hiệu quả. Vì vậy, đã có khá nhiều công trình khoa học liên quan đến việc đấu tranh và xử lý loại tội phạm này được thực hiện dưới các hình thức, chuyên ngành, phạm vi và mức độ khác nhau.

Qua nghiên cứu một số công trình khoa học trong thời gian gần đây chúng tôi nhận thấy bên cạnh những vấn đề đã được đặt ra

ngiên cứu (như sự cần thiết phải quy định TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong luật hình sự; khái niệm TNHS, cơ sở của TNHS, các hình thức của TNHS đối với nhóm tội XPTTQLKT; khía cạnh hình sự của các tội phạm cụ thể trong nhóm tội XPTTQLKT; tội phạm học các tội XPTTQLKT...) thì vẫn còn nhiều vấn đề chưa được nghiên cứu hoặc khi nghiên cứu có nhiều quan điểm không thống nhất, như: chưa làm rõ vai trò bảo vệ, thúc đẩy phát triển nền kinh tế của luật hình sự thông qua việc quy định TNHS đối với người phạm tội XPTTQLKT; chưa đi sâu nghiên cứu tổng thể TNHS đối với các tội XPTTQLKT; vấn đề cơ sở khoa học của các quan điểm về TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong điều kiện phát triển KTTT ở Việt Nam hiện nay cũng chưa được đề cập hoặc đã được đề cập nhưng chưa thuyết phục... Do việc nghiên cứu tổng thể về TNHS (với tư cách là nghiên cứu cái chung) còn hạn chế nên những nghiên cứu về TNHS đối với các tội XPTTQLKT (với tư cách là nghiên cứu cái riêng) cũng còn tản mạn. Điều đó cho thấy việc nghiên cứu về TNHS đối với các tội XPTTQLKT dưới góc độ lý luận về TNHS vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức, thiếu tính hệ thống, dẫn đến các đề xuất áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT như là một hoạt động quan trọng trong công tác đấu tranh và xử lý tội phạm XPTTQLKT, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay còn thiếu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, và vì thế khi áp dụng chưa đem lại hiệu quả như mong muốn, chưa thực sự là “chốt chặn cuối cùng” để Nhà nước quản lý, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục và hạn chế mặt trái của nền KTTT. Xuất phát từ thực trạng đó, với mong muốn bổ sung thêm những kiến thức, những kiến giải khoa học về các vấn đề liên quan đến nhóm tội phạm này, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài “*Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế*” để làm luận án tiến sĩ.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận án là nhằm đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, xử lý loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu nêu trên, luận án hướng đến giải quyết các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Phân tích, làm sáng tỏ nội dung lý luận của TNHS (như cơ sở của TNHS, các đặc điểm của TNHS, hình thức của TNHS...) làm cơ sở cho việc chỉ rõ đặc điểm TNHS của các tội XPTTQLKT. Nói cách khác, lý luận về TNHS sẽ là nền tảng cho việc xem xét các nội dung pháp lý của TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

- Nghiên cứu một cách sâu, rộng các vấn đề về pháp lý (hay các quy định của pháp luật) về áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT, từ nội dung thể hiện đến mức độ đáp ứng yêu cầu lý luận về TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

- Nghiên cứu và đánh giá một cách khái quát về thực tiễn áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT ở Việt Nam trong giai đoạn gần đây, nhằm phác họa một “bức tranh” chân thực về thực trạng xử lý (trong đó có thực tiễn áp dụng TNHS) đối với các tội XPTTQLKT ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- Nghiên cứu về những kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là lý luận và thực tiễn quy định, áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong PLHS Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

TNHS đối với các tội XPTTQLKT là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực và là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học. Tuy nhiên, trong phạm vi của luận án này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến TNHS đối với các tội XPTTQLKT dưới góc độ luật hình sự. Mặt khác, thời gian khảo sát thực tiễn của luận án cũng chỉ khống chế trong khoảng từ năm 2000 đến năm 2015.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Tác giả nghiên cứu luận án trên cơ sở Chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương cải cách tư pháp của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Luận án dựa trên nền tảng lý luận từ các tri thức khoa học vốn có chung của loài người, thể hiện cụ thể thông qua các thành tựu của Luật học, Triết học, Lịch sử và Xã hội học nói chung và các chuyên ngành khác trong khoa học pháp lý như: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý, Luật Hiến pháp, Luật hình sự, Luật TTHS...

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận án bao gồm:

Phương pháp phân tích: được sử dụng để làm sáng tỏ TNHS đối với các tội XPTTQLKT trên các phương diện lý luận, thực trạng quy định và thi hành pháp luật, lập luận các giải pháp hoàn thiện và bảo đảm nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

Phương pháp tổng hợp: sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm khoa học khác nhau về các nội dung của TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

Phương pháp thống kê và vụ việc điển hình: sử dụng để làm rõ thực tiễn áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

Phương pháp so sánh luật học: được sử dụng để đối chiếu lịch sử pháp luật, các hệ thống pháp luật nhằm đánh giá sự phát triển của PLHS Việt Nam hiện hành về TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

5. Điểm mới của luận án

- Bằng cách tiếp cận có hệ thống, luận án giải quyết vấn đề TNHS đối các tội XPTTQLKT trên tất cả các khía cạnh lý luận, thực tiễn để đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT đáp ứng yêu cầu đấu tranh, xử lý tội phạm trong tình hình hiện nay. Đây là cách tiếp cận mới, khác với các công trình có nội dung liên quan đã được công bố.

- Trên cơ sở tiếp cận tổng thể, luận án tiếp tục luận giải sự cần thiết và vai trò của việc quy định TNHS đối với các tội XPTTQLKT trước yêu cầu phát triển đất nước hiện nay. Khẳng định việc sử dụng biện pháp hình sự như “chốt chặn cuối cùng” trong hệ thống các công cụ bảo vệ sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế, góp phần đấu tranh phòng ngừa và xử lý tội phạm có hiệu quả.

- Trên cơ sở phân tích quy định của BLHS năm 1999, luận án làm rõ nội dung lý luận của chế định TNHS gắn với nhóm tội XPTTQLKT. Đây là mảng vấn đề mà luận án thể hiện tính mới, vì trong thời gian gần tám năm trở lại đây chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp và công phu về nội dung này.

- Nghiên cứu một cách sâu, rộng các vấn đề về pháp lý (hay các quy định của pháp luật) về áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT, từ nội dung thể hiện đến mức độ đáp ứng yêu cầu lý luận về TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

- Nghiên cứu và đánh giá thực tiễn áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT ở Việt Nam. Đây là vấn đề mà hầu như các công trình nghiên cứu trước đây mới chỉ đề cập đơn lẻ, chứ chưa có tính khái quát và tính thời sự. Do đó, trong luận án tác giả sẽ dành nhiều công

sức để khái quát hóa nhằm phác họa một “bức tranh” chân thực về thực trạng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Luận án cũng sẽ trình bày những nghiên cứu mang tính mới trong phần thực trạng áp dụng, đánh giá chất lượng áp dụng, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong việc áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT ở nước ta hiện nay.

- Nghiên cứu về những kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong giai đoạn hiện nay. Đây cũng là nội dung mới của luận án. Tính mới thể hiện ở việc xây dựng các phương hướng chung và đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong giai đoạn hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Về ý nghĩa lý luận

+ Luận án được nghiên cứu nhằm góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về TNHS đối với các tội XPTTQLKT ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Luận án là một công trình khoa học độc lập để các nhà nghiên cứu, các giảng viên, học viên, sinh viên chuyên ngành luật tham khảo trong việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

- Về ý nghĩa thực tiễn

+ Luận án đánh giá một cách khách quan, trung thực các quy định về TNHS đối với các tội XPTTQLKT, cũng như việc áp dụng các quy định này ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

+ Luận án đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với nhóm tội XPTTQLKT.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương, 11 mục.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Trong thời gian vừa qua, có hơn 90 nghiên cứu về những nội dung có liên quan đến đề tài luận án, được thể hiện ở những cấp độ, dạng thức khác nhau; tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

- Các nghiên cứu về sự cần thiết và đặc điểm pháp lý của các tội XPTTQLKT trong luật hình sự, có thể kể đến:

+ Chuyên đề “Hoàn thiện các quy định của luật hình sự về các tội phạm kinh tế trong điều kiện hiện nay”, của tác giả Trần Văn Độ, trong Sách tham khảo dành cho bậc sau đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội (Nxb Công an nhân dân, năm 1997);

+ Chuyên đề “Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế - Một số vướng mắc và hướng hoàn thiện” của Viện khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, số 9+10, năm 2004;

+ Sách “Pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế” của tác giả Nguyễn Mai Bộ, Nxb Tư pháp, năm 2006;

+ Bài viết “Cần sửa đổi, bổ sung các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cho phù hợp với thực tiễn xét xử” (Tạp chí TAND, số 02/2009), của tác giả Đinh Văn Quế;

- Các nghiên cứu mang tính định hướng trong xây dựng và áp dụng pháp luật đối với các tội XPTTQLKT có các công trình tiêu biểu:

- Đề tài khoa học cấp cơ sở “Một số vấn đề về tội phạm kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường” do Ban nghiên cứu Tư pháp - Hình sự thuộc Viện khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp thực hiện năm 2005;

- Bài viết “Hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp” (Tạp chí khoa học (Chuyên san kinh tế - luật) năm 2008), của tác giả Nguyễn Ngọc Chí;

- Bài viết “*Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam theo hướng quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân*” (Tạp chí luật học, số 5/2013), của tác giả Cao Thị Oanh.

- Các nghiên cứu ở khía cạnh tội phạm học đối với các tội XPTTQLKT có:

+ Bài viết “*Tội phạm kinh tế và đấu tranh phòng, chống tội phạm này ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*” (Tạp chí luật học, Đặc san năm 2003), của tác giả Dương Tuyết Miên;

+ Luận án tiến sĩ “*Vi phạm pháp luật và đấu tranh chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam hiện nay*” được nghiên cứu sinh Bùi Minh Thanh bảo vệ năm 2003, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Các nghiên cứu về trách nhiệm hình sự có một số công trình tiêu biểu như:

+ Sách chuyên khảo “*Trách nhiệm hình sự và hình phạt*” của tập thể tác giả, do PGS.TS Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên, Nxb Công an nhân dân, năm 2001;

+ Sách “*Những vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm hình sự*” - Chuyên khảo thứ hai (trong sách “*Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung Bộ luật hình sự*”, Tập III, Nxb Công an nhân dân, năm 2000), của TSKH Lê Cẩm;

+ Sách “*Trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự*” của PGS.TS Trịnh Quốc Toàn, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2011;

+ Bài viết “*Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự: Những nội dung pháp lý - xã hội*” (Tạp chí TAND, số 3/2009), của tác giả Trịnh Tiến Việt;

+ Luận án tiến sĩ luật học “*Chế định trách nhiệm hình sự theo Luật hình sự Việt Nam*” được nghiên cứu sinh Phạm Mạnh Hùng thực hiện năm 2004, tại Trường Đại học Luật Hà Nội.

Ngoài ra, còn nhiều các công trình nghiên cứu khác có liên quan.

1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Các học giả ở nước ngoài cũng có khá nhiều các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, tập trung vào các nhóm vấn đề như: các nghiên cứu về tội phạm kinh tế; các nghiên cứu về trách nhiệm hình sự; các nghiên cứu liên quan đến một số nội dung khác. Trong đó có một số công trình tiêu biểu như:

- Sách “*Tìm hiểu về Tội phạm Cổ cồn trắng*” (Understanding White Collar Crime) của tác giả J. Kelly Strader, Nxb Trường Luật Lexis Nexis, tái bản lần thứ 3, năm 2011;

- Sách “*Tội phạm kinh tế ở Nga*” (Economic Crime in Russia) do Elena V. Ledeneva và Marina Kurkchian chủ biên, Nxb Kluwer Law International, năm 2000;

- Kỷ yếu hội thảo quốc tế “*Luật hình sự Trung Quốc và Việt Nam trong cải cách kinh tế*” - Học viện Tư pháp hình sự - Đại học Kinh tế Chính pháp Trung Nam, Vũ Hán, tháng 6/2013;

- Bài viết “*Pháp luật Nhật Bản điều chỉnh các tội phạm kinh tế*” (Japanese Laws regulating Economic Crimes) của tác giả Motoo Noguchi trong tập hợp Luật Nhật Bản, Tập 2: 1997 – 1998 do Cơ quan Phát triển Quốc tế Nhật Bản (JICA) phát hành, NXB Thanh Niên, năm 1998.

1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề tập trung nghiên cứu trong luận án

Mặc dù các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài rất đa dạng và đồ sộ, nhưng vẫn còn nhiều nội dung chưa được nghiên cứu hoặc không thống nhất. Đặc biệt, trong 08 năm trở lại đây không có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về TNHS đối với các tội XPTTQLKT. Do đó, luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

- Làm rõ vai trò, ý nghĩa của việc quy định TNHS đối với các

tội XPTTQLKT trước yêu cầu phát triển đất nước. Khẳng định sử dụng biện pháp hình sự như “chốt chặn cuối cùng” trong hệ thống công cụ bảo vệ nền kinh tế và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Làm sáng tỏ nội dung lý luận của TNHS, chỉ rõ đặc điểm TNHS của các tội XPTTQLKT trên cơ sở phân tích các quy định của BLHS năm 1999 về nhóm tội XPTTQLKT.

- Nghiên cứu và đánh giá thực tiễn áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT ở nước ta trong giai đoạn 10 năm gần đây, trên cơ sở đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế vướng mắc trong quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng.

- Nghiên cứu các kiến nghị, giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay và trong thời gian tới.

Kết luận Chương 1

Các kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn về TNHS đối với các tội XPTTQLKT thời gian qua đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện PLHS nhằm xử lý có hiệu quả nhóm tội XPTTQLKT. Tuy vậy, vẫn còn những khoảng trống đòi hỏi phải nghiên cứu bổ sung để tiếp tục hoàn thiện quy định của PLHS, phục vụ đắc lực công tác phòng ngừa và xử lý tội phạm, cũng như yêu cầu phát triển nền KTTT định hướng XHCN.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ

2.1. Khái niệm, đặc điểm trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

2.1.1. Khái niệm “các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế”

Các tội XPTTQLKT là các hành vi nguy hiểm cho xã hội, do

người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi, XPTTQLKT của nhà nước, gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

2.1.2. Khái niệm trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

TNHS đối với các tội XPTTQLKT là nghĩa vụ của người phạm tội phải gánh chịu các hậu quả pháp lý bất lợi do việc đã thực hiện hành vi bị coi là tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, thể hiện trong sự tác động mang tính cưỡng chế của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.1.3. Các đặc điểm của trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

- *Thứ nhất*, TNHS là dạng trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất, đồng thời là hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi bị luật hình sự coi là tội phạm.

- *Thứ hai*, TNHS chỉ được thực hiện trong phạm vi của quan hệ PLHS giữa một bên là nhà nước và bên kia là người phạm tội.

- *Thứ ba*, TNHS là trách nhiệm của cá nhân và chỉ được áp dụng đối với bản thân người phạm tội.

- *Thứ tư*, TNHS mang tính chất công.

- *Thứ năm*, mang tính “động” (hay tính biến đổi nhanh và liên tục) của TTQLKT, làm cho chính sách hình sự cũng như TNHS đối với các tội XPTTQLKT thay đổi theo hướng linh hoạt, mềm dẻo.

2.2. Sự cần thiết của việc quy định trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Việc quy định TNHS đối với các tội XPTTQLKT là đòi hỏi tất yếu của việc bảo đảm cho sự phát triển của nền kinh tế và bảo đảm trật tự vận hành của quá trình điều hành, quản lý kinh tế theo định hướng của nhà nước, đồng thời thể hiện mối quan hệ pháp luật hình sự giữa nhà nước và người phạm tội. TNHS đối với các tội

XPTTQLKT thể hiện sự phản kháng (hay thái độ) của nhà nước, của xã hội đối với những hành vi lệch chuẩn trong hoạt động kinh tế với các tiêu chí và thang giá trị xã hội, do đó nó có tác dụng răn đe cũng như hướng dẫn xử sự của các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế. Việc quy định các hình thức TNHS đối với các tội XPTTQLKT không những có ý nghĩa phân hóa tội phạm, cá thể hóa TNHS và hình phạt đối với người phạm tội mà còn bảo đảm cho sự bình đẳng trước pháp luật giữa những người phạm tội trên cơ sở nguyên tắc chỉ phải chịu TNHS phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do họ gây ra.

2.3. Khái quát quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

2.3.1. Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

Các tội phạm về kinh tế thời kỳ này chưa được pháp điển hóa trong một văn bản, mà tản mạn trong nhiều văn bản, do nhiều cơ quan cùng có thẩm quyền ban hành. Các văn bản pháp luật thời kỳ này chưa phân định được rõ ràng giữa nhóm tội xâm phạm chế độ kinh tế, tài chính với nhóm tội khác. Quy định của PLHS nhìn chung còn đơn giản; mô tả tội phạm, xây dựng cấu thành thường gắn với những hành vi cụ thể của nền kinh tế hiện vật, tập trung bao cấp. Cũng trong thời kỳ này, các biện pháp hành chính, kinh tế được chú trọng trong việc xử lý các hành vi XPTTQLKT.

2.3.2. Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong Bộ luật hình sự năm 1985 và Luật sửa đổi, bổ sung các năm 1989, 1991, 1992 và 1997

BLHS năm 1985 phản ánh chính sách hình sự của Nhà nước ta

trong thời kỳ thịnh hành nền kinh tế hiện vật, với chính sách quản lý kinh tế theo cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp, hay nói cách khác BLHS năm 1985 chính là sự thể chế hóa Hiến pháp 1980. Các quy định trong BLHS năm 1985 còn thiếu cụ thể hóa dấu hiệu pháp lý của các tội phạm về kinh tế, chưa đủ cơ sở cho việc phân biệt giữa xử lý hình sự và hành chính. Chế tài xử phạt mang nặng tính trừng trị; các hình phạt mang tính cách ly người phạm tội ra khỏi đời sống xã hội, môi trường sản xuất kinh doanh được quy định phổ biến.

Kết luận Chương 2

Từ việc phân tích khái niệm, đặc điểm TNHS đối với các tội XPTTQLKT, chúng tôi cho rằng: TNHS đối với các tội XPTTQLKT là nghĩa vụ của người phạm tội phải gánh chịu các hậu quả pháp lý bất lợi do việc đã thực hiện hành vi bị coi là tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, thể hiện trong sự tác động mang tính cưỡng chế của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc nghiên cứu, luận giải những vấn đề lý luận, thực tiễn có liên quan là hết sức cần thiết để vừa làm sáng tỏ những nội dung chưa rõ, vừa tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện PLHS đối với các tội XPTTQLKT.

Trong từng giai đoạn lịch sử, PLHS đều có các quy định tương đối đầy đủ và phù hợp về các tội XPTTQLKT, làm cơ sở pháp lý quan trọng cho các hoạt động đấu tranh phòng ngừa và xử lý loại tội phạm này, bảo đảm giữ ổn định TTQLKT. Tuy nhiên, kinh tế là lĩnh vực có tính biến động liên tục, nên các quy định của pháp luật về kinh tế nói chung, về tội phạm XPTTQLKT nói riêng cũng thường xuyên phải được hoàn thiện thì mới có thể đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn.

Chương 3

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

3.1. Quy định về trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong Bộ luật hình sự năm 1999

3.1.1. Cơ sở của trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Cơ sở của TNHS đối với các tội XPTTQLKT thực chất là việc thực hiện hành vi thỏa mãn dấu hiệu pháp lý trong CTTT cụ thể của nhóm tội XPTTQLKT, các dấu hiệu có ý nghĩa định tội đối với các tội XPTTQLKT. Do chỉ tập trung nghiên cứu tổng quát về nhóm tội XPTTQLKT nên trong phần này chúng tôi chỉ làm rõ các yếu tố và dấu hiệu pháp lý chung nhất của nhóm tội XPTTQLKT.

3.1.1.1. Khách thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Khách thể của tội phạm XPTTQLKT là những quan hệ xã hội nhằm đảm bảo TTQLKT của nhà nước và chế độ kinh tế được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại. Đó là những quan hệ phát sinh giữa các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế với các chủ thể kinh tế trong quá trình quản lý nhà nước về kinh tế. Nó bao gồm: quan hệ phát sinh trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; quan hệ phát sinh trong lĩnh vực thuế, phí, thu nộp ngân sách nhà nước; quan hệ phát sinh trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; quan hệ phát sinh trong một số hoạt động đặc thù khác như quản lý tài sản nhà nước, đầu tư công, đấu thầu, cạnh tranh... Để làm rõ khách thể của nhóm tội này, tác giả đã nêu và phân tích sự chuyển biến của quan hệ kinh tế trong quá trình đổi mới, chuyển đổi nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang kinh

tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, tác giả còn chú ý phân tích đặc điểm của đối tượng tác động của tội phạm XPTTQLKT trong BLHS năm 1999, chỉ ra những nét nổi bật như: được mô tả nhiều trong CTTP và có ảnh hưởng lớn đến việc xác định TNHS; không bao giờ là con người với tư cách chủ thể của các quan hệ bảo đảm TTQLKT mà thường là đối tượng vật chất được định lượng hoặc định tính.

3.1.1.2. Mặt khách quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Hành vi khách quan của các tội XPTTQLKT là những hành vi của con người vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, nó gồm những hành vi vi phạm những quy định mang tính chất chung cho việc quản lý toàn bộ hệ thống kinh tế hoặc hành vi vi phạm những quy định mang tính chất riêng trong hoạt động quản lý từng lĩnh vực, từng ngành kinh tế cụ thể. Trong BLHS năm 1999 có 33/35 điều luật quy định 49/51 tội danh hành vi khách quan được thể hiện ở dạng hành động; 18/35 điều luật mô tả khá rõ hành vi khách quan trong CTTP, 17/35 điều luật chỉ liệt kê các dạng hành vi khách quan. Đây là những thay đổi mang tính căn bản của BLHS năm 1999 so với BLHS năm 1985.

Các tội phạm trong chương các tội XPTTQLKT chủ yếu có CTTP vật chất nên hậu quả là dấu hiệu bắt buộc trong hầu hết các tội phạm. Nó thường được thể hiện ở dạng “hậu quả nghiêm trọng”. Trường hợp chưa gây hậu quả nghiêm trọng thì phải có thêm một số tình tiết thuộc về nhân thân người phạm tội. Mỗi quan hệ nhân quả cũng là dấu hiệu bắt buộc trong hầu hết các tội phạm này. Bên cạnh đó, các dấu hiệu như địa điểm phạm tội, hoàn cảnh phạm tội, phương thức, thủ đoạn phạm tội tuy không ít được phản ánh trong CTTP với ý nghĩa là dấu hiệu bắt buộc nhưng vẫn xuất hiện trong một số điều luật.

3.1.1.3. Chủ thể của tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Khác với pháp luật hình sự của nhiều nước trên thế giới, BLHS năm 1999 của Việt Nam chỉ quy định cá nhân là chủ thể của tội phạm, không quy định pháp nhân là chủ thể của tội phạm.

Việc xác định TNHS của chủ thể đối với một số tội trong chương các tội XPTTQLKT gắn với các dấu hiệu độ tuổi, chức vụ, nghề nghiệp của chủ thể.

3.1.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Đối với nhóm tội XPTTQLKT, có trường hợp hình thức lỗi được xác định ngay trong tội danh, nhưng có trường hợp được xác định thông qua hành vi, động cơ, mục đích của tội phạm. Tuy nhiên, đa số các điều luật trong chương các tội XPTTQLKT dấu hiệu lỗi không được mô tả trong tội danh nên hầu hết các nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn đều cho rằng hình thức lỗi của nhóm tội này là lỗi cố ý.

Động cơ phạm tội của nhóm tội XPTTQLKT thường là động cơ vụ lợi hoặc tư lợi. Mục đích phạm tội cũng được phản ánh trong một số CTTP của nhóm tội này nhưng rất ít, vì chủ yếu dấu hiệu này được thể hiện qua hành vi hoặc hậu quả của tội phạm.

Bên cạnh các dấu hiệu định tội (CTTP cơ bản), các điều luật trong Chương các tội XPTTQLKT cũng quy định các dấu hiệu định khung hình phạt. Nó thể hiện ở các dấu hiệu thuộc về hành vi phạm tội như: định lượng giá trị hoặc số lượng hàng hóa; phương thức, thủ đoạn phạm tội; hoàn cảnh phạm tội; định lượng thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; hậu quả của tội phạm; lợi ích vật chất bất chính mà người phạm tội thu được. Các dấu hiệu này phản ánh tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội tăng đáng kể.

3.1.2. Các hình thức trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

3.1.2.1. Hình phạt đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Hình phạt chính đối với nhóm tội XPTTQLKT trong BLHS năm 1999 đã “mềm hóa” rất nhiều so với trước đây. Bên cạnh đó, việc chia hình phạt thành nhiều khung và các khung hình phạt liền kề nhau khắc phục được tình trạng quy định khung hình phạt quá rộng như giai đoạn trước. Hình phạt bổ sung được quy định trong từng điều luật cụ thể nên khắc phục được tình trạng bỏ sót không áp dụng trong thực tiễn.

Các quy định về hình phạt đối với nhóm tội XPTTQLKT trong BLHS năm 1999 cho phép mở rộng việc áp dụng các hình phạt không tước tự do, tăng cường việc cá thể hóa hình phạt và linh hoạt hơn khi áp dụng, qua đó đảm bảo được mục đích của hình phạt.

3.1.2.2. Biện pháp tư pháp đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Xuất phát từ đặc thù của nhóm tội XPTTQLKT nên chỉ có các BPTP được áp dụng nhiều, đó là: tịch thu tiền, vật trực tiếp liên quan đến tội phạm và trả lại tài sản, sửa chữa, bồi thường thiệt hại, buộc công khai xin lỗi.

3.2. Thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

3.2.1. Khái quát tình hình tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Trong điều kiện phát triển nền KTTT, tình hình tội phạm XPTTQLKT biến đổi phức tạp cả về số lượng, tính chất, mức độ, phương thức, thủ đoạn phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội và ảnh hưởng lớn đến TTQLKT cũng như chính sách phát triển kinh tế của đất nước.

3.2.2. Thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các tội XPTTQLKT

Trong thời gian vừa qua, mặc dù có nhiều cố gắng nhưng công tác áp dụng TNHS đối với nhóm tội XPTTQLKT vẫn còn nhiều hạn chế thiếu sót. Tỷ lệ vụ án/bị can Viện kiểm sát truy tố nhưng bị trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung vẫn lớn; tỷ lệ bản án bị cải sửa, hủy còn cao, thậm chí có trường hợp để xảy ra oan sai. Các sai lầm trong thực tiễn áp dụng TNHS thường xảy ra trong việc định tội, bỏ lọt tội phạm, đánh giá chứng cứ, áp dụng hình phạt quá nhẹ, giảm hình phạt không có căn cứ và cho hưởng án treo không đúng.

Thực tiễn áp dụng các hình thức TNHS đối với các tội XPTTQLKT cũng còn hạn chế như: lạm dụng các hình phạt tước tự do, ít áp dụng hình phạt tiền và các hình phạt không tước tự do khác; hạn chế áp dụng các hình phạt bổ sung. Do đó, không đáp ứng được mục đích của hình phạt và yêu cầu xử lý loại tội phạm này.

3.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Nghiên cứu tình hình tội phạm và thực trạng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong thời gian qua chúng tôi nhận thấy những tồn tại, hạn chế là do các nguyên nhân cơ bản như: bất cập trong quy định của BLHS năm 1999 về các tội XPTTQLKT; công tác giải thích, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác tổ chức thi hành, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật hình sự chưa được chú trọng; năng lực trình độ người tiến hành tố tụng còn hạn chế, thiếu kiến thức về quản lý kinh tế.

Kết luận Chương 3

Nghiên cứu quy định của BLHS năm 1999 về các tội XPTTQLKT chúng tôi nhận thấy có nhiều tiến bộ so với giai đoạn trước. Hệ thống chế tài đã được “mềm hóa” đi rất nhiều nên cơ bản đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, xử lý loại tội phạm này. Tuy nhiên,

thực tiễn áp dụng TNHS đối với nhóm tội này do nhiều nguyên nhân khác nhau mà còn nhiều tồn tại, hạn chế, đòi hỏi phải sớm khắc phục để đảm bảo nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong tình hình mới.

Chương 4

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ÁP DỤNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ

4.1. Định hướng của việc nâng cao chất lượng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Việc nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong thời gian tới đây trước tiên là nhằm đáp ứng đòi hỏi phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là đòi hỏi mang tính cấp bách, bởi theo GS.TSKH Đào Trí Úc thì *“Tính chất của các quan hệ kinh tế quyết định tính chất của các quan hệ pháp luật, của mức độ và phương pháp điều chỉnh pháp luật”*. Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT còn nhằm đáp ứng yêu cầu của trật tự quản lý kinh tế trong điều kiện phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế và yêu cầu của công tác đấu tranh, xử lý tội phạm XPTTQLKT. Ngoài ra, nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân theo tinh thần Hiến pháp 2013 cũng là định hướng lớn cho việc nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

4.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

4.2.1. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Bộ luật hình sự được Quốc hội thông qua ngày 27/12/2015, có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung về nhóm tội XPTTQLKT, như: quy định pháp nhân thương mại phải chịu TNHS 22/47 điều luật, quy định về 30/61 tội danh trong chương; chia Chương các tội XPTTQLKT thành 03 nhóm tội có tính chất tương đồng; định lượng hầu hết các tình tiết mang tính định tính, trừu tượng; loại bỏ khỏi BLHS một số hành vi không còn tính phổ biến và nguy hiểm đáng kể cho xã hội; quy định là tội phạm một số hành vi mới có tính phổ biến và nguy hiểm đáng kể cho xã hội; tội phạm hóa, hình sự hóa một số hành vi mới xuất hiện nhưng phổ biến và nguy hiểm đáng kể cho xã hội; thay thế Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng bằng các tội phạm cụ thể; bỏ hình phạt tử hình đối với Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193). Ngoài ra, BLHS năm 2015 còn sửa đổi quy định về cơ sở của TNHS; nguyên tắc xử lý; khái niệm tội phạm; các quy định về hình phạt và BPTP, đồng thời dành hẳn Chương XI để quy định về những vấn đề liên quan đến pháp nhân phạm tội. Bên cạnh đó, BLHS năm 2015 còn thể hiện tính mới trong kỹ thuật lập pháp.

Tuy nhiên, theo chúng tôi thì vẫn cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện một số nội dung như: sớm quy định là tội phạm một số hành vi trong lĩnh vực chứng khoán, đấu thầu và thuế, bởi lẽ những hành vi này mang tính phổ biến và nguy hiểm đáng kể cho xã hội; loại khỏi BLHS Tội đầu cơ và Tội làm tem giả, vé giả, tội buôn bán tem giả, vé giả bởi càng hành vi này hầu như không xảy ra và không bị xét xử trong thực tiễn, vì thế, các hành vi này cũng không thể hiện tính nguy hiểm đến mức phải xử lý hình sự; quy định rõ hình thức lỗi trong các CTPP; nghiên cứu tiến tới xóa bỏ hình phạt tử hình trong Chương các tội XPTTQLKT; quy định tội phạm và hình phạt trong luật chuyên ngành; hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự để nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo.

4.2.2. Tăng cường công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật

Để khắc phục tồn tại, hạn chế của công tác giải thích, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, đồng thời đưa BLHS mới đi vào cuộc sống cần khẩn trương tổ chức thực hiện việc giải thích, hướng dẫn một số vấn đề như: TNHS của pháp nhân thương mại; các quy định về tội phạm mới, hình phạt mới; các quy định loại khỏi BLHS một số tội phạm mà BLHS năm 1999 quy định là tội phạm... để các cơ quan tiến hành tố tụng có thể áp dụng trong thực tiễn.

4.2.3. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, đưa pháp luật vào cuộc sống

Cùng với việc giải thích, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, để BLHS mới và các văn bản pháp luật mới khác đi vào cuộc sống thì cần tăng cường công tác tổ chức thực hiện, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, đưa pháp luật vào cuộc sống một cách quyết liệt và hiệu quả. Trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác tập huấn chuyên sâu cho nhóm đối tượng tiến hành tố tụng hình sự.

4.2.4. Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ

Để cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình thì một trong những đòi hỏi bắt buộc là phải chú ý đến công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý kinh tế. Bên cạnh đó phải không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ người tiến hành tố tụng để họ giữ được bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp khi giải quyết các vụ án.

Kết luận Chương 4

Để nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với nhóm tội XPTTQQLKT đòi hỏi phải áp dụng cùng lúc nhiều giải pháp khả thi

nhu: tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện pháp luật hình sự; tăng cường công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật; tăng cường công tác tổ chức thực hiện, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, đưa pháp luật vào cuộc sống, đặc biệt là tập huấn chuyên sâu cho nhóm đối tượng người tiến hành tố tụng; và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ. Có như vậy, hoạt động này mới đạt hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội, cũng như yêu cầu của công tác phòng, chống loại tội phạm nguy hiểm này.

KẾT LUẬN

Trải qua một thời học tập và nghiên cứu tương đối dài và công phu, trên cơ sở nghiên cứu lý luận, pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về TNHS đối với các tội XPTTQLKT, chúng tôi đã chỉ ra rằng: việc quy định TNHS đối với các tội XPTTQLKT là đòi hỏi tất yếu của việc bảo đảm cho sự phát triển của nền kinh tế và bảo đảm trật tự vận hành của quá trình điều hành, quản lý kinh tế theo định hướng của nhà nước, đồng thời thể hiện mối quan hệ pháp luật hình sự giữa nhà nước và người phạm tội.

Việc nghiên cứu, luận giải những vấn đề lý luận cơ bản như: khái niệm các tội XPTTQLKT; khái niệm và đặc điểm của TNHS đối với các tội XPTTQLKT; cơ sở và hình thức của TNHS đối với các tội XPTTQLKT giúp làm sáng tỏ những nội dung chưa rõ về mặt lý luận, tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện PLHS, đồng thời đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT.

Kinh tế là lĩnh vực có tính biến động liên tục, nên các quy định của pháp luật về kinh tế nói chung, về tội phạm XPTTQLKT nói riêng cũng thường xuyên phải được hoàn thiện thì mới có thể đáp

ứng đòi hỏi của thực tiễn. Nghiên cứu quy định của BLHS năm 1999 về các tội XPTTQLKT chúng tôi nhận thấy mặc dù còn không ít hạn chế nhưng về cơ bản đã có nhiều tiến bộ so với giai đoạn trước. Tuy vậy, thực tiễn áp dụng TNHS đối với nhóm tội này do các nguyên nhân khác nhau mà còn tồn tại nhiều hạn chế, đòi hỏi phải sớm khắc phục để bảo đảm nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với các tội XPTTQLKT trong tình hình mới.

Từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự, chúng tôi cho rằng: để nâng cao chất lượng áp dụng TNHS đối với nhóm tội XPTTQLKT, một mặt chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu để thường xuyên hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng về TNHS đối với các tội XPTTQLKT. Bên cạnh đó, các giải pháp như tăng cường công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật; tăng cường công tác tổ chức thực hiện, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, đưa pháp luật vào cuộc sống; và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ cũng cần phải được thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả. Có như vậy, hoạt động áp dụng TNHS đối với nhóm tội XPTTQLKT mới đạt hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền cơ bản của công dân, cũng như yêu cầu của công tác phòng, chống loại tội phạm nguy hiểm và ngày càng phổ biến này.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Nguyễn Chí Công (2015), “Hoàn thiện các quy định về hình phạt đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong Bộ luật hình sự”, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (9), tr. 6-11.
2. Nguyễn Chí Công (2015), “Hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (20), tr. 24-33.